

Bản án số: 47/2024/HS-ST  
Ngày 23-4-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nông Biên Hòa

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trương Thị Hiền

Bà Hoàng Thị Hương

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nông Thị Biền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:* Ông Lục Đức Chi, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 03 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 04 năm 2024 đối với bị cáo:

**Bé Q** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 16 tháng 12 năm 1984 tại phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Chang Khuyen, Đ, T, Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bé Quang H sinh năm 1961 và bà Nông Thị T sinh năm 1965; có vợ là Phùng Thị T1 sinh năm 1988, có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 30/5/2006: Công an T8 ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính theo Quyết định số 400/QĐ-XPHC ngày 30/5/2006 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 23/05/2016: Công an huyện T, Cao Bằng xử lý vi phạm hành chính theo Quyết định số 61/QĐ-XPHC ngày 23/05/2026 về hành vi xúc phạm danh

dự, nhân phẩm người khác.

- Ngày 30/7/2021 **Phòng C Công an tỉnh T8** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 161/QĐ-XPHC ngày 30/07/2021 về hành vi đánh bạc.

Bị cáo đang được tại ngoại; (Có mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **Phùng Thị T1**, sinh năm 1988; Trú tại: **xóm C, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng**; (Có mặt).

**Người làm chứng:**

- Ông **Nghiêm Cao T2**, sinh năm 1970; Trú tại: **tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng**; (Vắng mặt).

- Bà **Đường Thúy D**, sinh năm 1963; Trú tại: **xóm S, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng**; (Vắng mặt).

- Ông **Lý Thái T3**, sinh năm 1996; Trú tại: **xóm S, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng**; (Vắng mặt).

- Bà **Lý Thị T4**, sinh năm 1962; Trú tại: **xóm S, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng**; (Vắng mặt).

- Ông **Hoàng Minh T5**, sinh năm 1986; Trú tại: **xóm S, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng**; (Vắng mặt).

- Ông **Nông Văn V**, sinh năm 1996; Trú tại: **xóm B, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng**; (Vắng mặt).

- Ông **Ngô Văn K**, sinh năm 1997; Trú tại: **xóm K, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng**; (Vắng mặt).

- Ông **Nông Văn Đ**, sinh năm 1988; Trú tại: **xóm S, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng**; (Vắng mặt).

- Ông **Hoàng Thanh T6**, sinh năm 1977; Trú tại: **xóm S, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng**; (Vắng mặt).

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 00 phút, ngày 12/01/2024, tổ công tác của **Phòng C Công an tỉnh T8** bắt quả tang **Bé Quang T7** (sinh năm: 1984; trú tại: **xóm C, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng**) có hành vi ghi, nhận và chuyển số lô, số đề trái pháp



luật cho các khách đến ghi trực tiếp và qua tin nhắn điện thoại di động tại xóm S, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được và lời khai nhận của Bé Q xác định diễn biến hành vi phạm tội như sau:

Đầu năm 2020 T7 đăng ký làm đại lý xổ số cho tổng đại lý Vũ Thị Thùy L tại thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Ngày 11/01/2024 và ngày 12/01/2024 T7 kết hợp nhận số lô, số đề trái pháp luật của người chơi và chuyển đi cho người khác để hưởng lợi tiền phần trăm chênh lệch. Khoảng 17 giờ ngày 12/01/2024, T7 đi từ nhà thuộc xóm C, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng đến nhà chủ của T7 là Lý Văn B (sinh năm 1972), tại xóm S, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng với mục đích để ghi, nhận số lô số đề trái pháp luật. Khi đến nhà ông B, T7 vào nhà lấy bàn ghế ra khu vực sân trước cửa nhà để nhận ghi số lô, số đề trái pháp luật của người chơi, T7 nhận ghi cho khách đến ghi trực tiếp, qua tin nhắn văn bản và các ứng dụng mạng xã hội Z, Facebook trên điện thoại di động của T7 có số thuê bao là 0975654363. Khi khách đến ghi số lô, số đề trực tiếp T7 sẽ viết những số lô, số đề khách chơi vào 01 (một) tờ giấy nhỏ (hay gọi là “cáp”) T7 đã chuẩn bị sẵn và ký tên xác nhận vào đó rồi đưa cho khách cầm. Nếu trúng thưởng thì khách sẽ cầm tờ cáp đó đến gặp T7 để lấy tiền, số lô, số đề trái pháp luật nhận được từ khách chơi, T7 tổng hợp, ghi ra mặt sau của tờ giấy A4 bảng kê dự thưởng lô tô huyện, sau khi tổng hợp tất cả các số lô, số đề của các khách chơi trong ngày ra mặt sau của tờ giấy A4 thì T7 sẽ sử dụng điện thoại di động để chụp ảnh và gửi qua ứng dụng Telegram cho một người đàn ông tên H1 (T7 không biết thông tin, địa chỉ cụ thể của H1, tài khoản Telegram của H1 có tên “ha nô”). T7 nhận số lô, số đề trái pháp luật của khách chơi, được thoả thuận như sau: đối với số đề thì T7 sẽ trừ khách 20% tổng số tiền đề mà khách chơi với T7 và chuyển đi cho H1 thì T7 được hưởng lợi 07% tổng số tiền thu của khách chơi (ví dụ khách mua số đề hết 100.000 đồng thì T7 chỉ thu số tiền 80.000 đồng và chuyển đi cho H1 73.000 đồng, T7 được hưởng lợi 7.000 đồng). số lô thì được quy đổi ra điểm, 01 điểm lô Thuận thu của khách 20.000 đồng và chuyển cho H1 19.000 đồng, T7 được hưởng lợi 1.000 đồng/01 điểm lô. Kết quả trúng thưởng số đề sẽ căn cứ vào hai số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số miền B ngày hôm đó để trả thưởng, tỉ lệ trả thưởng đề là 1.000 đồng được 70.000 đồng, đối với số lô căn cứ vào hai số cuối của hai mươi bảy giải kết quả xổ số miền B để trả thưởng, tỉ lệ trả thưởng là 01 điểm lô được 70.000 đồng. Hình thức thanh toán tiền lô, đề giữa T7 với khách chơi và với H1 được thoả thuận như sau: nếu khách trúng thưởng thì H1 sẽ gửi tiền qua xe khách (xe dù, không chạy tuyến cố định) đến địa chỉ của T7 để T7 trả thưởng cho khách, còn nếu

khách chơi không trúng thì T7 đến cửa hàng V1 chuyển tiền cho H1 vào số tài khoản do H1 cung cấp. Trong tháng 12/2023, T7 đã ra cửa hàng Viettel thị trấn Đ chuyển tiền cho H1 hai lần nhưng T7 không còn nhớ số tiền và số tài khoản mà T7 đã chuyển. Với cách thức đó, bắt đầu từ khoảng tháng 11 năm 2023, Bế Q bắt đầu trực tiếp ghi số lô số đề trái phép qua tin nhắn điện thoại cho những người chơi ra mặt sau bảng kê dự thưởng của Công ty X rồi lấy điện thoại chụp lại sau đó gửi hình ảnh đó cho người có tên mà T7 lưu là “ha nô”. Tuy nhiên do sau khi gửi tin nhắn ảnh chụp bảng ghi số lô đề cho H1 thì T7 đã xóa hết các tin nhắn trước đó nên T7 không còn nhớ số tiền mà khách đã chơi và T7 đã chuyển cho H1. Trên điện thoại di động của T7 khi bị bắt chỉ còn lưu một số tin nhắn của người chơi từ ngày 21/12/2023 đến ngày 12/01/2024, trong đó tin nhắn ngày 11/01/2024 có tổng số tiền là 9.740.000 đồng và ngày 12/01/2024 tổng số tiền đặt cược là 5.731.000 đồng. Sau khi T7 vừa chuyển tin nhắn trên cho người tên “ha nô” thì bị Công an phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T8 đã tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone tạm giữ của Bế Quang Thuận phát hiện những tin nhắn của khách chơi chứa nội dung liên quan đến việc đặt cược số lô, số đề với T7 gồm:

1. Đường T, sinh năm 1963, trú tại: S, thị trấn Đ, T, Cao Bằng, sử dụng số điện thoại: 0854831897 mua số lô, đề trái pháp luật với T7 02 ngày, ngày cao nhất với số tiền là 1.080.000 đồng.
2. Nghiêm Cao T2, sinh năm 1970, trú tại: tổ dân phố C, thị trấn Đ, T, Cao Bằng; sử dụng số điện thoại: 0986968976 mua số lô, đề trái pháp luật với T7 30 ngày, ngày cao nhất với tổng số tiền 1.544.000 đồng.
3. Hoàng Thanh T6, sinh năm: 1977, trú tại: Pò L, T, T, Cao B1; sử dụng số điện thoại: 0972769835 mua số đề trái pháp luật với T7 vào ngày 08/01/2024 với tổng số tiền là 110.000 đồng.
4. Nông Văn V, sinh năm 1996, trú tại: Bản C, L, T, Cao Bằng; sử dụng số điện thoại: 0383433250 mua số đề trái pháp luật với T7 vào ngày 03/11/2023 với tổng số tiền là 120.000 đồng.
5. Lý Thị T4, sinh năm: 1962, trú tại: SLàng P, Đ, T, Cao B1; sử dụng số điện thoại 0332445185 mua số lô, số đề trái pháp luật với T7 09 ngày, trong đó ngày nhiều nhất là 105.000 đồng.



6. **Nông Văn Đ**, sinh năm: 1988, trú tại: **SLăng P, Đ, T, Cao B1**; sử dụng tài khoản Zalo “**T**”, đăng ký bằng số điện thoại 0343245997 mua số đề trái pháp luật với **T7** vào ngày 12/01/2024 với số tiền là 48.000 đồng.

7. **Hoàng Minh T5**, sinh năm: 1986, trú tại: **SLăng P, Đ, T, Cao B1**; sử dụng tài khoản Facebook “Tín Hoàng” để nhắn tin **M** mua số đề trái pháp luật với **T7** vào ngày 12/01/2024 với số tiền là 60.000 đồng.

8. **Ngô Văn K**, sinh năm: 1997, trú tại: **Khu Ô, T, T, Cao B1**; sử dụng tài khoản Zalo tên “Khôi Ngô”, **T7** lưu trong danh bạ là “lai xe thăng quy”, đăng ký bằng số điện thoại 0385308496 mua số đề trái pháp luật với **T7** vào ngày 08/01/2024 với số tiền là 100.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo **Bé Quang T7** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi của **Bé Quang T7** đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T8** lập hồ sơ, đề nghị truy tố về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản Cáo trạng số: 16/CT-VKSCB.P2 ngày 29 tháng 03 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Bé Quang Thuận về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa*, bị cáo **Bé Quang T7** khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố là đúng với hành vi đã thực hiện.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phùng Thị T1* khai: Bà là vợ của bị cáo. Trong quá trình sinh sống bà không biết việc **T7** thực hiện hành vi ghi số lô, số đề trái phép. Về các sổ tiết kiệm bị thu giữ có nguồn gốc là của bố mẹ chồng bà nhờ gửi và tiền của cá nhân bà tiết kiệm được, **T7** không có đóng góp gì. Bà đề nghị được trả các sổ tiết kiệm.

Kết thúc phân xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định quyết định truy tố đối với **Bé Quang T7** về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử :

*Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo **Bé Quang T7** phạm tội “Đánh bạc”.

*Điều luật áp dụng và hình phạt:* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Bé Q** phạt tiền từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ để nộp ngân sách Nhà nước.

*Hình phạt bổ sung:* không áp dụng.

*Về vật chứng:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Cần truy thu toàn bộ số tiền liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo là 15.471.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền tang vật thu giữ tại nhà của bị cáo 6.460.000 đồng liên quan đến hành vi phạm tội, cần xử tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Tịch thu hóa giá lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Iphone màu hồng, điện thoại cũ đã qua sử có gắn sim số 0975.654.363.

- Trả lại cho bà **Phùng Thị T1** 07 sổ tiết kiệm có kỳ hạn mang tên **Phùng Thị Thảo**.

*Về án phí:* Căn cứ Điều 135, 136 BLTTHS, Khoản 1 Điều 6, điểm khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTWQH 14 ngày 30/12/2016

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo **Bé Quang T7** không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội mong Hội đồng xét xử xem xét được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,



quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Xét lời khai nhận tội của bị cáo **B2** Quang Thuận tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với **Bé Quang T7** do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh lập hồi 18 giờ 00 phút ngày 12/01/2024; Phù hợp với Biên bản thu giữ tài liệu đồ vật; phù hợp với lời khai của những người làm chứng; Trích xuất dữ liệu điện tử từ chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo thể hiện nội dung liên quan đến hành vi bị cáo thực hiện cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng; có đủ căn cứ kết luận:

Lợi dụng việc đăng ký làm đại lý xổ số cho **Công ty X**. Bắt đầu từ cuối năm 2023, **Bé Q** đã có hành vi ghi và nhận số lô, số đề trái phép của nhiều người chơi rồi chuyển bán cho người khác để hưởng tiền phần trăm chênh lệch. Ngày 11/01/2024, tại **xóm S, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng**, **Bé Quang T7** đã thực hiện hành vi ghi và nhận nhiều số lô, số đề trái phép của nhiều người chơi rồi bán lại cho một người tên **H1** với tổng số tiền 9.740.000 đồng. Ngày 12/01/2024, **T7** tiếp tục ghi và nhận nhiều số lô, số đề với tổng số tiền 5.731.000 đồng, khi **T7** vừa chuyển tin nhắn để bán số lô đề nói trên cho người tên “ha nô” xong thì bị **Công an tỉnh T8** phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng toàn bộ vật chứng và tài liệu có liên quan. Tổng số tiền cả hai ngày **T7** ghi và nhận số lô, số đề trái phép là 15.471.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích, động cơ phạm tội là nhằm kiếm tiền bất hợp pháp bằng hành vi bị pháp luật nghiêm cấm.

Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo **Bé Quang T7** về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật, không oan.

Do vậy, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo **Bé Quang T7** đã từng có 03 tiền sự đã thi hành xong.

*Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo thuộc trường hợp phạm tội từ hai lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng để khắc phục hậu quả số tiền thu lợi bất chính nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra; vai trò, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy: Nhân thân bị cáo xấu đã từng có 03 tiền sự đã thi hành xong; tuy nhiên xét hành vi phạm tội của bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo không có tiền án, tiền sự; số tiền mỗi lần đánh bạc không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cần cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, thấy rằng không cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, cần xử mức phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt.

Mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ cần xem xét chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung trên đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Cần truy thu số tiền liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo là 15.471.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước, vì xác định được sau khi nhận ghi số lô, số đề với người chơi, bị cáo chưa nộp tiền cho **H1**.

- Số tiền 6.460.000 đồng thu giữ tại nhà bị cáo. Theo lời khai của bị cáo số tiền này là số tiền nhận ghi số lô, số đề và trả thưởng cho người chơi nên tạm giữ khấu trừ vào việc thi hành án.



- Chiếc điện thoại được bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cần xử tịch thu hóa giá lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước.

- Về số tiết kiệm: Xét nguồn tiền không phải do hành vi phạm tội mà có nên cần trả lại cho chủ sở hữu là chị **Phùng Thị Thảo**.

[7]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố:** Bị cáo **Bé Quang T7** phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Bé Quang T7**: 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

**2. Việc xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước đối với bị cáo số tiền:* 15.471.000 đồng (mười lăm triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn đồng). Xác nhận bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên lai thu tiền số 0000169 ngày 04/4/2024 và số tiền này sẽ được đối trừ khi thi hành án.

- *Tịch thu hóa giá lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với bị cáo:* 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE, màu hồng của **Bé Quang T7**, được niêm phong trong phong bì theo quy định, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T8**.

- *Tạm giữ số tiền đối với bị cáo:* Tiền **ngân hàng N** 6.460.000 đồng để khấu trừ khi thi hành án. Xác nhận số tiền trên đã được chuyển vào tài khoản tạm gửi của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng mở tại **K1 chi nhánh tỉnh C** theo giấy nộp tiền ngày 03/4/2024.

- *Trả lại cho bà **Phùng Thị T1**, sinh năm 1988, trú tại **Xóm C, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng**:* 07 sổ tiết kiệm có kỳ hạn đều mang tên **Phùng Thị T1**, có số lần lượt như sau: AC00039133843; AC00035736027; AC00034595895; AC00030401658; AC00031648721; AC00026338296 và AC00025373990.

Xác nhận toàn bộ vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số: 76 ngày 03 tháng 4 năm 2024.

### **3. Về án phí:**

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Bé Quang T7** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo **Bé Quang T7** có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án hình sự sơ thẩm trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh CB;
- CQCSĐT - CA tỉnh CB;
- Phòng HS Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Cục THA dân sự tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nông Biên Hòa**